



CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA
(Giấy CNĐKKD số 4200476869 do Sở Kế hoạch và
Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 17/11/ 2009).

THÔNG BÁO

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013.

Công ty cổ phần Muối Khánh Hòa xin trân trọng thông báo về việc chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 như sau :

Tên tổ chức : **CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA.**
Trụ sở : Số 108 đường 2/4 - Phường Vĩnh Phước – TP Nha Trang – Khánh Hòa.
Điện thoại : (058) 3832778; Fax : (058) 3831065; Email: ctcpmuoikh@vnn.vn

Ngày chốt danh sách cổ đông tham dự đại hội : **27/03/2014.**
Ngày gửi thư mời và tài liệu phục vụ đại hội : **12/04/2014.**
Hạn cuối tham gia ý kiến : **24/04/2014.**
Ngày tổ chức đại hội : **28/04/2014.**
Địa điểm tổ chức đại hội : Số 108 đường 2/4 – P.Vĩnh Phước -
TP Nha Trang – tỉnh Khánh Hòa.

Nội dung chính :

- 1.1. Báo cáo tổng kết năm 2013 và phương hướng nhiệm vụ SX-KD năm 2014.
- 1.2. Báo cáo kết quả hội nghị người lao động của cơ sở năm 2013.
- 1.3. Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán.
- 1.4. Phương án phân chia lợi nhuận năm 2013.
- 1.5. Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát năm 2013.
- 1.6. Báo cáo quyết toán mức thù lao HĐQT và BKS năm 2013 và dự thảo mức thù lao HĐQT và BKS năm 2014.

Quý cổ đông có thể tham khảo thông tin tại :

- 1. Trụ sở : CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA**
(Số 108 đường 2/4 – P.Vĩnh Phước - TP Nha Trang – Khánh Hòa).
- 2. Chi nhánh :**
 - Văn phòng XN Muối XK Hòn Khói (Ninh Diêm – Ninh Hòa - KH).
 - Văn phòng XN Muối Cam Ranh (Cam Thịnh Đông – Cam Ranh – KH).
- 3. Website:** khasasco.com.vn

Nha Trang, ngày 10 tháng 04 năm 2014.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Chủ tịch

Văn Hiền Đức

(Đã ký tên và đóng dấu)

**CÔNG TY CP MUỐI
KHÁNH HÒA**

Số :/CPM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

-----o0o-----

Nha Trang, ngày tháng..... năm 2014.

GIẤY TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI

Kính mời Ông (Bà) :

Là cổ đông của Công ty cổ phần Muối Khánh Hòa về tại Hội trường Văn phòng Công ty cổ phần Muối Khánh Hòa.

- Thời gian : Lúc 7^h 30' ngày 28 tháng 04 năm 2014.
- Địa điểm : 108 đường 2/4 – P. Vĩnh Phước – Nha Trang

Nội dung :

Dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 của Công ty CP Muối Khánh Hòa.

Vậy đề nghị Quý Ông (Bà) đến tham dự đầy đủ để bảo đảm quyền lợi của cổ đông./.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH**

VĂN HIỀN ĐỨC

(Đã ký tên và đóng dấu)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

** ** ** *

GIẤY ỦY QUYỀN

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013
Công ty cổ phần Muối Khánh Hòa.

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013
Công ty Cổ phần Muối Khánh Hòa.

1. Tôi là :
Mã cổ đông số :
CMND số (1) : cấp ngày : tại :
Địa chỉ thường trú (2):
Có sở hữu số cổ phần (mệnh giá 10.000 đ/1 CP) là :
Bằng chữ :
2. Ủy quyền cho :
Mã cổ đông số (nếu có) :
CMND số (1) : cấp ngày : tại :

Thay tôi dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 Công ty Cổ phần Muối Khánh Hòa tổ chức ngày 28 tháng 04 năm 2014 tại Văn phòng Công ty (Số 108 đường 2/4 – P.Vĩnh Phước – Nha Trang – Khánh Hòa) và đại diện tôi biểu quyết, bầu cử với tất cả số cổ phần mà tôi sở hữu vào ngày kết sổ theo quy định.

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 nói trên.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và của Điều lệ Công ty.

Ngày ... tháng 04 năm 2014

Người được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên) (3)

Ghi chú:

- (1) Nếu cổ đông là pháp nhân thì ghi số giấy phép kinh doanh.
- (2) Nếu cổ đông là pháp nhân thì ghi địa chỉ trụ sở chính.
- (3) Nếu cổ đông là pháp nhân thì thủ trưởng đơn vị ký tên đóng dấu (không được ủy quyền hoặc ký thay).
- Bản sao Giấy ủy quyền phải được gửi trước cho Ban tổ chức trước 16 h ngày **22/04/2014**.
- Trong trường hợp không thể gửi trước giấy ủy quyền, người được ủy quyền khi đi tham dự Đại hội cần mang theo CMND, tài liệu dự họp và giấy ủy quyền bản chính.

Danh sách cổ đông ủy quyền tham dự đại hội
Cho ông/bà: ...
(Kèm theo giấy ủy quyền tham dự đại hội cổ đông).

TT	Họ và tên	Mã số CD	Số CMND	Số CP nắm giữ	Ký tên
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					



CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA.

----- QR QR -----

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

(Ngày 28 tháng 04 năm 2014).

- 7^h 30' → 8^h 00' :
 - Tuyên bố lý do.
 - Giới thiệu đại biểu.
 - Đọc biên bản kiểm tra tư cách cổ đông.
 - Bầu Đoàn Chủ tịch và Ban kiểm phiếu.
 - Đoàn Chủ tịch giới thiệu thư ký Đại hội.
- 8^h 00' → 10^h 00' :
 - Báo cáo tổng kết năm 2013 và phương hướng nhiệm vụ 2014.
 - Báo cáo kết quả Hội nghị người lao động của cơ sở năm 2013.
 - Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán.
 - Phương án phân chia lợi nhuận năm 2013.
 - Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát năm 2013.
 - Báo cáo quyết toán mức thù lao HĐQT và BKS năm 2013 và dự thảo mức thù lao HĐQT và BKS năm 2014.
- 10^h 00' → 10^h 15' :
 - Nghỉ giải lao.
- 10^h 15' → 11^h 00' :
 - Thảo luận các báo cáo.
 - Đại biểu cấp trên phát biểu.
- 11^h 00' → 11^h 30' :
 - Biểu quyết các báo cáo tại đại hội.
 - Thông qua Biên bản & Nghị quyết đại hội.
 - Bế mạc đại hội.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013
CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA.

-----   -----

THẺ BIỂU QUYẾT

MCD :

Họ và tên :

Tổng số CP biểu quyết :

Số CP sở hữu : cổ phiếu.

Số CP uỷ quyền : cổ phiếu.



**PHIẾU XÁC NHẬN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013
CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA**

Tôi là :

Sinh ngày :

Địa chỉ :

Số CMND :Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Điện thoại : Fax:..... Email :.....

Tôi đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2013 của Công ty Cổ phần Muối Khánh Hoà tổ chức vào ngày **28/04/2014** tại Văn phòng Công ty với số cổ phần biểu quyết là : cổ phần, trong đó:

• Số cổ phần sở hữu : cổ phần

• Số cổ phần được ủy quyền : cổ phần

(Tôi gửi kèm theo đây bản sao giấy ủy quyền)

Tôi xin cam kết chấp hành đúng các quy định của Đại hội!

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

GHI CHÚ:

- Cổ đông tham dự Đại hội xin gửi giấy xác nhận tham dự về Công ty CP Muối KH trước ngày **22/04/2014** hoặc xác nhận qua fax, điện thoại, e-mail.
- Nếu là người được ủy quyền dự họp, xin gửi kèm bản sao giấy ủy quyền theo địa chỉ :

CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA

Địa chỉ : Số 108 đường 2/4 - Phường Vĩnh Phước – Nha Trang – Khánh Hòa.

Số điện thoại : (058) 3832778 – 3831066; Fax : (058) 3831065

Nha trang, ngày 10 tháng 04 năm 2014.

BÁO CÁO TỔNG KẾT

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SX-KD NĂM 2014

PHẦN 1: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SX-KD NĂM 2013

I/Đặc điểm tình hình:

Là năm đầu tiên của nhiệm kỳ 4, triển khai thực hiện kế hoạch SX-KD theo Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, Công ty CP Muối Khánh hòa đã gặp nhiều khó khăn trong sản xuất, thời tiết không thuận lợi, sản lượng muối cả năm không đạt kế hoạch.

Đơn vị cũng có những thuận lợi: Thị trường, chất lượng và giá muối hạt trong năm tương đối ổn định, một số chỉ tiêu tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh đạt kế hoạch.

Việc đầu tư chiều sâu và máy móc thiết bị phục vụ sản xuất trong những năm qua, năng lực sản xuất của đồng ruộng đã nâng lên rõ rệt, giúp hạn chế phần nào tác động của sự biến đổi khí hậu vì vậy việc sản xuất muối vẫn được duy trì ổn định.

Đại bộ phận CB-CNV và Công nhân lao động trong Công ty ý thức được nhiệm vụ công tác, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao.

Ngoài ra được sự quản lý và điều hành kịp thời của HĐQT và Ban điều hành nên hoạt động sản xuất - kinh doanh toàn Công ty vẫn được giữ vững và đạt được những kết quả nhất định như sau:

II/Kết quả thực hiện:

1/Sản xuất - kinh doanh:

	NỘI DUNG	2013		
		KH	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Sản xuất:			
a	Muối hạt	40.100	30.600,15	76,31
	- XN Muối Hòn khói	29.000	22.795,25	78,60
	trong đó:			
	<i>Đồng Hòn khói</i>	23.800	19.470,24	81,81
	<i>Đồng Diêm hải</i>	5.200	3.325,01	63,94
	- XN Muối Cam ranh	11.100	7.355	66,26
	- Trạm muối 2/4	Không giao KH	449,9	-
b	Muối chế biến			
	<i>Muối I ốt các loại</i>	1.800	1.531,95	85,11
	<i>Muối nghiền</i>	2.200	1.369,23	62,24
	<i>Muối tinh</i>	600	506,24	84,37
	<i>Muối hầm (cao cấp)</i>	-	3,07	
3	Xuất kho và tiêu thụ			
a	Muối hạt	40.100	29.787,32	74,28

	<i>Tiêu thụ</i>	36.750	27.418,43	74,60
	<i>Xuất chế biến:</i>	3.350	2.368,89	70,71
b	Muối C.biển các loại			
	<i>Tiêu thụ</i> : -Muối I ốt	1.800	1.309,93	72,77
	- Muối nghiền	800	108,45	13,55
	- Muối tinh	200	36,15	18,07
	- Muối hầm (cao cấp)	-	2,60	
	<i>Chế biến:</i> - Muối nghiền	1.400	1162,82	83,05
	- Muối tinh	400	429,81	107,45
4	Tồn kho:			
	<i>Đầu kỳ</i> : Muối hạt	-	64,00	
	Muối I ốt	-	0,15	
	Muối hầm	-	0,82	
	Muối nghiền	-	0	
	Muối nấu	-	65,40	
	<i>Cuối kỳ</i> : Muối hạt	-	876,83	
	Muối I ốt	-	222,17	
	Muối hầm	-	1,29	
	Muối nghiền	-	97,96	
	Muối nấu	-	105,68	
5	Dịch vụ Cảng H.khoi	250.000	284.042	113,62

2/ Đầu tư XDCB và mua sắm thiết bị:

TT	Nội dung	ĐVT	Kinh phí	Ghi chú
1	XN Muối Hòn khoi		<u>1.345,45</u>	
a	Xây dựng ô KT lót bạt C,D	Tr.đ	1.008,71	
b	Xây dựng hồ chứa nước chạt			
	Hồ 5,6,7,8 – Đồng Hòn khoi	Tr.đ	152,54	
	Hồ 4 - Khu thí điểm	Tr.đ	57,44	
	Hồ 1,2 – Diêm hải	Tr.đ	36,70	
c	San lấp mặt bằng khu lót bạt (H)	Tr.đ	90,06	
2	Trạm 2/4 Ngọc diêm		<u>44,78</u>	
	Hồ 1,2,3 đồng Ngọc diêm	Tr.đ	44,78	
3	XN Muối Cam ranh		<u>162,14</u>	
a	XD hồ nước chạt muối trần (02 hồ)	Tr.đ	119,35	
b	Kho muối Quý Đại	Tr.đ	42,79	
3	Nhà máy CB Muối Hòn khoi		<u>643,21</u>	
a	Hệ thống nghiền, ly tâm, sấy, sàng	Tr.đ	643,21	
4	Chỉnh trang VP Công ty	Tr.đ	<u>458,90</u>	Quyết toán và tăng tài sản năm 2014.

5	Trang bị 02 xe ô tô: 79A 052-22 ; 79A 053-34	Tr.đ	<u>2.426,20</u>	
	Tổng cộng	Tr.đ	5.080,68	

Đánh giá chung:

- **Về sản xuất:**

Muối hạt là sản phẩm chính của Công ty, được sản xuất tại 2 khu vực Hòn khói và Cam ranh, trong điều kiện bình thường sản lượng được từ 4 đến 4,5 vạn tấn; năm 2013 sản lượng muối hạt không đạt kế hoạch.

Nguyên nhân: thời tiết trong năm không thuận lợi, hiện tượng mưa giữa vụ vẫn xảy ra thường xuyên ảnh hưởng lớn đến qui trình sản xuất, kéo dài thời gian phục hồi của ruộng muối. Hiện Công ty đang tính toán đầu tư hệ thống hồ chát nhằm hạn chế hiện tượng này. Công tác đầu tư XD CB trong năm đều do các đơn vị tự thực hiện và thời gian thi công trùng lắp với vụ mùa sản xuất cũng ảnh hưởng không nhỏ đến kế hoạch sản xuất của Đơn vị.

Vấn đề quản lý điều hành sản xuất đôi khi còn chưa tốt, sự phối hợp giữa phòng nghiệp vụ công ty và đơn vị chưa thường xuyên, từ đầu năm Công ty Cp Muối Khánh hòa đã ban hành những qui định cụ thể về vận hành và quản lý các thiết bị sản xuất, nhưng việc chỉ đạo và thực hiện các qui định trên vẫn chưa được quan tâm đúng mức dẫn đến chưa phát huy tối đa tác dụng của các thiết bị trong sản xuất, cụ thể một số thiết bị của ô bọt che mưa đã xuống cấp, hư hỏng nhưng chưa kiểm tra sửa chữa kịp thời, việc vận hành hồ nước chát chưa đạt yêu cầu do chưa trang bị đủ máy bơm, chưa bố trí nhân công hợp lý để bơm chuyển nước khi cần thiết...

Tuy nhiên cũng có những thuận lợi nhất định, việc đầu tư chiều sâu và đầu tư máy móc thiết bị vào sản xuất trong những năm qua đã giải phóng được sức lao động, hạn chế sự phụ thuộc vào lao động phổ thông, rút ngắn thời gian thu hoạch muối, tạo được nguồn dự trữ nước đầu mùa cung ứng cho sản xuất ...

Việc điều chỉnh đơn giá tiền lương tối thiểu, tăng thu nhập cho người lao cũng tác động tích cực đến tư tưởng của người lao động tạo khí thế hăng say trong lao động; Trong sản xuất muối, Đơn vị đã chủ động thu muối kịp thời tại thời điểm đầu vụ cũng như khi điều kiện thời tiết biến động đã góp phần nâng sản lượng và hiệu quả của Đơn vị.

Kết quả sản lượng muối hạt: 30.600 tấn đạt 76,31% kế hoạch năm và đạt 124,27% so với cùng kỳ năm trước.

+ Sản phẩm muối chế biến năm qua thực sự khó khăn, sự cạnh tranh của sản phẩm cùng loại, qui trình sản xuất lạc hậu, chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm cao, sức cạnh tranh của sản phẩm muối kém; Sản lượng và kết quả kinh doanh không đạt kế hoạch. Lãnh đạo Công ty và Nhà máy đã và đang đầu tư thay đổi qui trình sản xuất và đa dạng hóa sản phẩm để nhằm nâng công suất, tạo sức cạnh tranh, đẩy mạnh tiêu thụ, tăng hiệu quả kinh doanh của sản phẩm chế biến.

Kết quả hoạt động năm 2013: Sản lượng muối I ột cả năm đạt 85,11% kế hoạch, Muối nghiền đạt 62,24% kế hoạch, Muối tinh đạt 84,37% KH, Tiêu thụ Muối chế biến các loại 1.458 tấn đạt 52% kế hoạch.

- **Về Kinh doanh – Dịch vụ:**

- Việc tiêu thụ muối hạt trong năm tương đối ổn định, sản lượng muối tuy không đạt so với kế hoạch, nhưng Công ty có lượng khách hàng thường xuyên và giá cả trong năm ổn

định do đó việc kinh doanh vẫn đạt thành quả nhất định với lượng xuất kho tiêu thu 27.418 tấn đạt 74,60% so kế hoạch

- Lượng hàng hóa qua cảng Hòn khới trong năm 2013 ổn định. Việc hoàn thành và đưa Dự án Cảng Hòn khới vào hoạt động, đã tạo thuận lợi cho hoạt động của cảng. Tuy nhiên Cảng Hòn khới cũng có những khó khăn trở ngại: Lực lượng Công nhân bốc xếp, thiết bị, kho hàng ... còn thiếu, các thủ tục pháp lý công bố đưa cảng vào hoạt động chưa hoàn chỉnh cũng gây ách tắc cho hoạt động của Cảng. Với những thuận lợi và khó khăn trên, tập thể CBCNV Cảng đã cố gắng khắc phục những khó khăn và đã đạt kết quả sau: Lượng hàng qua Cảng 284.042 tấn đạt 113,62% so với kế hoạch.

Kết quả: Tổng Doanh thu : 52.999 triệu đồng đạt 97,24% kế hoạch năm 2013

Lợi nhuận trước thuế : 11.664 triệu đồng đạt 123,39% kế hoạch

trong đó: Doanh thu muối hạt: 33.642 tr.đồng; Muối chế biến và muối Nhật: 4.986 tr.đồng ; Dịch vụ cảng Hòn khới: 12.465 tr.đồng; Doanh thu Hoạt động tài chính và doanh thu khác: 1.906 tr.đồng.

- Về thu nhập của người lao động trong doanh nghiệp:**

ĐVT : 1.000 đồng/người/tháng.

CHỈ TIÊU	Toàn Công ty	XN Hòn khới	XN Cam ranh	Nhà máy CB Muối	Khối Kinh doanh
Số Lao động b.quân (người)	418	185	85	44	104
Thu nhập b.quân	3.879	3.732	3.691	2.885	4.713
<i>Trong đó</i>					
<i>Tiền lương</i>	<i>3.042</i>	<i>2.539</i>	<i>2.988</i>	<i>2.524</i>	<i>4.202</i>
<i>Thu nhập khác</i>	<i>837</i>	<i>1.193</i>	<i>703</i>	<i>361</i>	<i>511</i>

3/Công tác đầu tư tài chính năm 2013:

-Thu nhập hoạt động tài chính: 1.284,08 tr.đồng.

+ Thu nhập đầu tư tài chính ngắn hạn : 280,07 tr.đồng.

(Lãi tiền gửi)

+ Thu nhập đầu tư tài chính dài hạn : 1.004,01 tr.đồng.

(Cổ tức Công ty CP Muối Ninh thuận đợt 4/2012 và đợt 1,2, 3/2013)

- Chi phí hoạt động tài chính: 937,06 tr.đồng.

(Lãi tiền vay)

4/Hiệu quả kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Vốn điều lệ	tr.đồng	37.398,23	37.398,23	

2	Doanh thu	tr.đồng	54.506,50	52.999,60	97,24
3	Chi phí	tr.đồng	45.053,22	41.335,51	91,75
4	LN trước thuế	tr.đồng	9.453,28	11.664,09	123,39
5	Thuế TNDN			2.535,28	
6	LN sau thuế	tr.đồng	7.089,96	9.128,81	128,76
	Các khoản giảm trừ sau thuế	tr.đồng	350,00	268,75	
7	LN còn lại	tr.đồng	6.739,95	8.860,06	131,46
8	Trích nộp các quỹ	tr.đồng	1.347,99	1.772,01	131,46
	Quỹ DPTC 3%	tr.đồng		265,80	
	Quỹ DTPT 2%	tr.đồng		177,20	
	Quỹ KTPL 15%	tr.đồng		1.329,01	
9	Cổ tức	tr.đồng	5.391,97	7.088,05	131,46
	Tỷ lệ cổ tức/VĐL		14,42	18,95	
10	Nộp ngân sách	tr.đồng	2.663	3.497,06	131,32
	Trong đó:				
	- Thuế TNDN	tr.đồng	2.363	2.535,28	
	- Thuế VAT	tr.đồng	300	961,78	
11	Thu nhập bình quân	đ/ng.th	3.900.000	3.878.995	99,46

III/Quản trị Công ty:

1/ Hoạt động của HĐQT: Các thành viên HĐQT đều kiêm nhiệm các chức danh trong ban điều hành. Quản trị Công ty theo đúng qui định của pháp luật, điều lệ Công ty.

- Các cuộc họp của HĐQT năm 2013: Tổng số 10 cuộc họp.

trong đó: - Nhiệm kỳ 3: 06 cuộc họp.

- Nhiệm kỳ 4 : 04 cuộc họp.

Nội dung các cuộc họp:

- Triển khai các biện pháp quản lý, tháo gỡ những khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Định hướng, xác định các mục tiêu hoạt động, xây dựng chiến lược ngắn hạn và dài hạn,

- Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh; Định hướng hoạt động của Công ty năm 2013.

- Quyết định công tác đại hội cổ đông hết nhiệm kỳ; Sửa đổi điều lệ và Ban hành qui chế quản trị nội bộ Công ty.

- Triển khai việc bán cổ phần vốn của Nhà nước (SCIC) tại Công ty.

- Bầu các chức danh HĐQT, BKS, bổ nhiệm các chức danh Ban điều hành, Kế toán trưởng Công ty và các chức danh quản lý khác.

2/ Đánh giá về hoạt động của Ban điều hành:

Trong điều kiện kinh tế suy thoái, lại chịu ảnh hưởng lớn của sự biến đổi khí hậu, những năm gần đây sản xuất liên tục bị mất mùa. Năm 2013 sản xuất đạt 76,31% kế hoạch năm, Công ty đã gặp rất nhiều khó khăn thách thức; Ban điều hành đã bám sát vào nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, kết luận của các phiên họp HĐQT, bám sát thực tế động viên toàn đơn vị ra sức tìm mọi biện pháp khắc phục khó khăn, cơ bản hoàn

thành được những chỉ tiêu chủ yếu như: nộp ngân sách, cổ tức, thu nhập của người lao động mà Đại hội cổ đông đã quyết nghị.

Tổ chức thành công việc bán phần vốn nhà nước cho CBCNV và người lao động trong Doanh nghiệp, góp phần ổn định hoạt động của Công ty cũng như tạo nguồn thu nhập từ cổ tức cho cổ đông là người lao động trong công ty.

IV/Các mặt công tác khác:

1/Công tác thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động:

- Công tác thực hiện định mức KT-KT: hàng năm bộ phận nghiệp vụ công ty phối hợp với đơn vị rà soát lại định mức KT-KT, xây dựng giá thành và tiền lương sản phẩm, trình ban giám đốc phê duyệt làm cơ sở cho việc khoán chi phí và tiền lương cho đơn vị.

- Thực hiện việc trả lương kịp thời và tính toán phân bổ tiền lương theo hiệu quả hàng năm.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động như đóng BHXH, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp và trang bị đầy đủ kịp thời bảo hộ lao động cho người lao động;

- Công tác tuyển dụng, thôi việc, sắp xếp lao động:

+Số lao động đầu năm	:	424 người (nữ 200).
+Số lao động giảm trong năm	:	28 người (nữ 20).
+Số lao động tăng trong năm	:	08 người (nữ 02).
+Số lao động cuối năm	:	404 người (nữ 182).

2/ Công tác thi đua:

Toàn thể CBCNV đã thực hiện việc đăng ký thi đua ngay từ đầu năm, kết quả đạt được:

+Số CBCNV đạt lao động tiên tiến:	375 /404 CBCNV.
+ Đơn vị xuất sắc:	03 đơn vị.
+Tổ lao động tiên tiến	: 19 tổ.
+Cá nhân có thành tích xuất sắc :	36 cá nhân.
+Tổ xuất sắc :	03 tổ.

3/ Công tác xã hội, an ninh quốc phòng, hoạt động đoàn thể :

- Công tác xã hội, an ninh quốc phòng và trật tự xã hội cũng được Đảng uỷ, Ban điều hành và Công đoàn cơ sở công ty quan tâm như: Vận động thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước. Tổ chức học tập nội qui, qui chế của đơn vị.

- Tham gia các lớp tập huấn lực lượng tự vệ, các lớp học về quốc phòng theo đúng pháp lệnh Dân quân tự vệ đối với Doanh nghiệp, bố trí trực bảo vệ sản xuất, bảo vệ cơ quan trong các ngày lễ tết ...công tác an ninh bảo vệ nội bộ đơn vị được thực hiện tốt.

- Hoạt động của các đoàn thể được quan tâm đúng mức, HĐQT và Ban điều hành luôn tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất và kinh phí để các Đoàn thể tổ chức tham gia hoạt động phong trào do cấp trên phát động cũng như các phong trào trong nội bộ công ty.

Kết quả thực hiện:

- **Tổ chức Công đoàn:** đạt danh hiệu Công đoàn vững mạnh xuất sắc

Công đoàn ngành khen: Cá nhân 07 đoàn viên.

Tập thể: 04 tập thể.

Công đoàn cơ sở khen: Tập thể: 10 tập thể.

Cá nhân: 30 đoàn viên.

Phụ nữ : 17 chị.

Ngoài ra Công đoàn còn tham gia các hoạt động xã hội như: vận động CBCNV-LĐ tích cực hưởng ứng các phong trào: Ủng hộ quỹ mái ấm công đoàn (8.320.000 đ), Quỹ bảo trợ trẻ em (6.180.000 đồng), Quỹ vì người nghèo, Quỹ vì Trường sa thân yêu, Quỹ mái ấm tình thương... giúp đỡ Công nhân khó khăn có bệnh hiểm nghèo, tặng quà nhân dịp tết cổ truyền cho CNV-LĐ có hoàn cảnh khó khăn (18.000.000 đồng), tặng quà cho các cháu là con CBCVV-LĐ có thành tích cao trong học tập nhân các ngày lễ thiếu nhi...

- **Tổ chức Đoàn thanh niên:** đạt danh hiệu vững mạnh.

4/ Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí:

Ban điều hành đã triển khai quán triệt và tổ chức thực hiện tốt Luật Phòng chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm.

Quản lý chặt chẽ các thủ tục đầu tư XD CB cũng như việc tổ chức thực hiện các hạng mục xây dựng Công trình; việc mua sắm thiết bị; thanh lý tài sản... Chỉ đạo trong việc thực hiện tiết kiệm trong Định mức sản xuất và mua sắm vật tư hàng hóa phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tóm lại, năm 2013 Hội đồng quản trị và ban Điều hành Công ty đã quản lý điều hành hoạt động của Công ty trong điều kiện gặp nhiều khó khăn trong sản xuất cũng như kinh doanh. Tuy nhiên nhờ sự thống nhất trong quản lý điều hành, sự đoàn kết trong toàn công ty, ban Điều hành đã tìm mọi biện pháp để tháo gỡ khó khăn và đạt được những kết quả nhất định, đời sống toàn thể CBCNV được ổn định, tạo tiền đề cho hoạt động sản xuất kinh doanh những năm tiếp theo.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG MỤC TIÊU – CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2014

1/ Phương hướng - Mục tiêu chủ yếu:

Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, điều chỉnh công nghệ với những giải pháp hợp lý, từng bước cơ giới hóa vào sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng hiệu quả, hạn chế những tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu đối với sản xuất muối. Nâng cao năng lực khai thác và dịch vụ Cảng.

Đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm Công ty với sản phẩm cùng loại trên thị trường trong và ngoài nước. Giữ vững thị trường đã có, mở rộng thị trường muối chế biến ở phía Nam và Tây nguyên tạo nền tảng để Công ty đứng vững trong nền kinh tế hội nhập.

2/ Kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2014

Căn cứ vào Phương hướng và mục tiêu chủ yếu.

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013.

Căn cứ năng lực sản xuất của thiết bị, kế hoạch đầu tư XD CB, mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất trong năm.

Dự báo các biến động về giá vật tư, nguyên liệu, tiền lương, sự cạnh tranh về giá cả và chất lượng trên thị trường năm 2014.

Công ty CP Muối Khánh hòa xây dựng kế hoạch SX- KD năm 2014 với các chỉ tiêu cụ thể sau :

a/ Sản xuất và tiêu thụ:

T T	CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH	ĐVT	2014	Ghi chú
I	<u>Sản xuất</u>			
1	Muối hạt	tấn	<u>40.500</u>	
a	XN Muối XK Hòn khói	tấn	29.800	
	Đồng Hòn khói	tấn	24.400	
	- Muối trần	tấn	5.400	
	- Muối bọt che mưa	tấn	12.850	
	- Muối ô lót bọt	tấn	6.150	
	Đồng Diêm hải	tấn	5.400	
	- Muối trần	tấn	1.450	
	- Muối bọt che mưa	tấn	3.300	
	- Muối ô lót bọt	tấn	650	
b	XN Muối Cam ranh	tấn	10.700	
	- Muối trần	tấn	3.350	
	- Muối bọt che mưa	tấn	4.950	

	- Muối ô lát bọt	tấn	2.400	
c	Trạm muối 2/4 Ng.diêm	tấn	0	
2	Muối chế biến các loại	tấn		
	- Muối nghiền	tấn	2.600	
	- Muối tinh	tấn	600	
	- Muối I ốt các loại	tấn	2.500	
II	Xuất kho - tiêu thụ			
1	Muối hạt		40.500	
	- Tiêu thụ	tấn	36.650	
	- Xuất chế biến	tấn	3.850	
2	Muối I ốt các loại	tấn	2.500	
3	Muối nghiền	tấn	2.600	
	- Tiêu thụ	tấn	500	
	- Chế biến muối I ốt	tấn	2.100	
4	Muối tinh		600	
	- Tiêu thụ.	tấn	200	
	- Chế biến muối I ốt.	tấn	400	
III	Dịch vụ Cảng Hòn Khói	tấn	300.000	
	- Hàng nhập	tấn	250.000	
	- Hàng xuất	tấn	50.000	

b/ Các chỉ tiêu tài chính:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	2014	
1	Vốn điều lệ	tr.đ	37.398,23	
2	Doanh thu	tr.đ	61.271,50	
3	Chi phí	tr.đ	29.114,00	
4	Chi phí lãi vay	tr.đ	1.020,00	
	6 tỷ x 11%/năm 3 tỷ x 12%/năm			Vay ngắn hạn bổ sung vốn lưu động Vay trung hạn (vay XD CB)
5	Lương (hiệu quả) [2 - (3 + 4)] x 66%	tr.đ	20.550,75	
6	Lợi nhuận trước thuế [2 - (3 + 4 + 5)]	tr.đ	10.586,75	
7	Thuế TNDN	tr.đ	2.329,08	

	$(6 \times 22\%)$			
8	Lợi nhuận sau thuế $(6 - 7)$	tr.đ	8.257,66	
9	Các khoản giảm trừ sau thuế	tr.đ	600,00	
10	Tỷ suất lợi nhuận/VĐL	%	20,48	
11	Trích 03 quỹ $(8 - 9) \times 20\%$	tr.đ	1.531,53	
12	Cổ tức $8 - (9 + 10)$ Tỷ lệ cổ tức / VĐL	tr.đ %	6.126,13 16,38	
13	Lao động	người	404	
14	Thu nhập bình quân	đ/ng. thăng	4.200.000	
15	Nộp ngân sách - Thuế TNDN - Thuế VAT	tr.đ tr.đ tr.đ	2.729 2.329 400	

c/Kế hoạch XDCB và mua sắm thiết bị:

	Tên Công trình	ĐVT	Kinh phí	
<u>I/ Xây dựng cơ bản</u>				
1	XN Muối XK Hòn khới:		1.300.000	
a	Sửa chữa lớn 10.000m ² muối lót bạt (khu 1,3 ha cũ) – Đồng muối Hòn khới	1.000đ	800.000	
b	Xây dựng 1ha muối lót bạt tại Đồng muối Hòn khới – Giai đoạn 1: xây lắp phần nền móng công trình	1.000đ	200.000	
c	Xây dựng hồ chứa nước chạt (4.000 m ²) và hệ thống hồi chạt tại đồng Hòn khới	1.000đ	300.000	
2	XN Muối Cam ranh		761.000	
a	Cải tạo mặt bằng khu sơ cấp A 2	1.000đ	141.000	
b	Xử lý mặt bằng ô bạt che mưa số 04,05 và 06; Xây hệ thống mương chuyển chạt khu bạt che mưa, Cải tạo nền T.cao khu A	1.000đ	150.000	
c	Thay bạt che mưa ô số 3	1.000 đ	300.000	
d	Xây dựng Hồ chứa nước chạt tổ 2	1.000đ	70.000	
e	Sửa chữa lớn khu kết tinh lót bạt (6.000m ²)	1.000đ	100.000	
<u>II/ Mua sắm thiết bị:</u>				

1	Xe lu 4 tấn - XN Muối Hòn khói	1.000đ	250,000	
	Tổng cộng	1.000đ	2.311,000	

4/Một số giải pháp trong công tác quản lý điều hành:

+Về công tác nhân sự :

- Tiếp tục rà soát và điều chỉnh số lao động trực tiếp và gián tiếp phù hợp với điều kiện và năng lực sản xuất trong toàn doanh nghiệp, giải quyết nghỉ chế độ cho số lao động gần đến tuổi hưu có nhu cầu về trước tuổi theo điều kiện chung của công ty.

- Hoàn thiện bộ máy quản lý Cảng Hòn khói, bổ sung lực lượng bốc xếp để đảm bảo thực hiện kế hoạch hàng hóa qua cảng năm 2014 .

+Về sản xuất :

- Tăng cường khâu chỉ đạo và kiểm tra việc sản xuất muối theo quy trình; kiểm tra việc quản lý và vận hành thiết bị sản xuất theo qui định tại thông báo 18/CPM ngày 24/01/2013 của Công ty CP Muối Khánh hòa.

- Tập trung xây dựng và cụ thể hóa qui trình sản xuất nước chạt; Trang bị đầy đủ máy bơm và bố trí lao động phù hợp để sử dụng một cách hiệu quả hệ thống hồ dự trữ nước chạt cao độ từng bước đầu tư hệ thống hồi chạt để giảm tổn thất do biến đổi khí hậu.

- Rà soát các định mức Kinh tế kỹ thuật, Định mức tiền lương khuyến khích việc thực hiện tiết kiệm nhằm nâng cao hiệu quả chung của doanh nghiệp.

- Chú trọng đến chất lượng sản phẩm đáp ứng theo nhu cầu của khách hàng.

+ Về kinh doanh dịch vụ:

- Tiếp tục giữ vững các thị trường truyền thống về muối hạt và muối Iốt, làm tốt công tác phân loại và cung ứng đúng chủng loại muối theo nhu cầu cho từng khách hàng. Xây dựng cơ chế chính sách để thu hút hàng qua cảng từng bước phát huy hiệu quả đầu tư.

- Đa dạng hóa sản phẩm muối chế biến, Xây dựng kế hoạch tiếp thị để mở rộng thị trường, đẩy mạnh khâu tiêu thụ sản phẩm muối chế biến.

Trên đây là nội dung tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất và kinh doanh năm 2013 - Phương hướng nhiệm vụ - Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2014 của Công ty CP Muối Khánh hòa. Rất mong các đại biểu cổ đông tham gia ý kiến nhằm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu đề ra trong năm 2014.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

VĂN HIỀN ĐỨC

(Đã ký tên và đóng dấu)

BÁO CÁO

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2013. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2014

I. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2013:

1. Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó:

- Trưởng Ban kiểm soát: Ông Nguyễn Anh Tú
- Thành viên Ban kiểm soát: Ông Võ Vẽ
- Thành viên Ban kiểm soát: Ông Nguyễn Hữu Huân

2. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2013

Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty, trong năm 2013 Ban kiểm soát Công ty cổ phần Muối Khánh Hòa đã tiến hành giám sát các hoạt động của HĐQT và Ban điều hành Công ty như sau:

A) Hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2013 HĐQT đã triển khai công tác đại hội cổ đông hết nhiệm kỳ III (2008-2012); Phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ IV (2013-2017) bầu được HĐQT , BKS nhiệm kỳ IV ra Nghị quyết của ĐHĐCĐ và được Đại hội thông qua ngày 31/07/2013 . Bầu được các chức danh HĐQT , BKS , bổ nhiệm các chức danh Ban điều hành , kế toán trưởng công ty và các chức danh quản lý khác .

HĐQT Công ty cổ phần Muối Khánh Hòa nhiệm kỳ IV gồm 05 thành viên trong đó Chủ tịch HĐQT và các Ủy viên làm công tác kiêm nhiệm.

Định kỳ mỗi quý Chủ tịch HĐQT tổ chức chủ trì cuộc họp, thảo luận về những vấn đề của Công ty đã được HĐQT đề ra, thảo luận và quyết nghị những đề xuất của TGD. Cụ thể là công tác tổ chức SX – KD nhằm tháo gỡ những khó khăn, đề ra những biện pháp để thực hiện tốt nhất kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Trong năm HĐQT , Ban Giám đốc Công Ty đã tiến hành cho xây dựng các hồ chứa nước chat để dự trữ ở kỳ cuối vụ cũng như tập trung nước chat khi có mưa vào những thời điểm trái mùa trong kỳ sản xuất tại hai đồng Hòn Khói và Cam Ranh với tổng giá trị đầu tư 366 triệu đồng , hoàn tất việc sửa chữa cầu cảng cũ (phần 70,0m và 50,0m) đưa vào sử dụng với tổng giá trị 5.083 triệu đồng , đầu tư mới hệ thống

nghiên – ly tâm muối chế biến với tổng giá trị 643.triệu đồng . Ngoài ra Ban Giám đốc cũng đã từng bước cải thiện nâng cao chất lượng sản phẩm muối I ốt , thay đổi mẫu bao bì mới đáp ứng theo thị hiếu người tiêu dùng .

Trong năm qua tình hình sản xuất gặp rất nhiều khó khăn, thời tiết không thuận lợi trong vụ sản xuất mưa gió thất thường làm ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng sản xuất chỉ đạt 30.600,15 tấn (đạt 76,31% kế hoạch). Tuy nhiên về mặt sản lượng không đạt nhưng về mặt cổ tức đạt 18.95% đó cũng là nhờ HĐQT và Ban Điều Hành công ty đã có định hướng tốt trong việc đầu tư sản xuất theo quy trình mới đó là xây dựng thêm những ô dự trữ nước chạt ở hai khu vực Hòn Khói và Cam Ranh để khắc phục tình trạng mưa gió thất thường trong mùa vụ cũng như dự trữ nước trong mùa mưa và để phục vụ cho sản xuất đầu vụ , mở rộng diện tích ô muối lót bạc tại đồng muối XK Hòn khói . Mặc khác việc hoàn thành dự án sửa chữa cầu cảng đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của cảng (sản lượng hàng qua Cảng năm 2013 đạt 284.042,0 tấn đạt 113.62% KH)

Dựa trên cơ sở nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông đề ra , nâng cao hiệu quả trong sản xuất, đa dạng sản phẩm, áp dụng công nghệ mới. Trong năm qua HĐQT và Ban Điều Hành đã tổ chức thực hiện chiến lược kinh doanh hợp lý , bám sát thị trường để ổn định giá bán , Đầu tư XDCB hợp lý nhiều công trình xây dựng đã phát huy và mang lại hiệu quả cho doanh nghiệp .

B) Hoạt động của Ban TGD Công ty:

- Về hoạt động SX – KD:

a) Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013:

ĐVT: đồng

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
01	Doanh thu bán hàng và cung ứng dịch vụ	52.999.614.732
02	Tổng lợi nhuận trước thuế	11.664.094.176
03	Thuế thu nhập	2.535.278.765
	Trong đó miễn giảm	0
04	Lợi nhuận sau thuế	9.128.815.411

05	Các khoản giảm trừ sau thuế : Trong đó : + / Thù lao HĐQT năm 2013 : 198.000.000 đ + / Chi BKS năm 2013 : 60.000.000 đ + / Chi thư ký năm 2013 : 11.350.000 đ + / Kết chuyển chi thưởng : (600.000.đ) Ban điều hành 2008 còn lại	268.750.000
06	Lợi nhuận còn lại sau khi trích XDGN và các khoản giảm trừ	8.860.065.411
07	Dự kiến trích các quỹ và chia cổ tức : Trong đó: Trích quỹ: 20% Cổ tức được chia của năm 2013 Cổ tức các năm còn lại	8.860.065.411 1.772.013.082 7.088.052.329
08	Tỷ lệ cổ tức : 7.088.052.329/37.398.230.000	18.95%

- Tỷ lệ cổ tức năm nay đạt 18,95% so kế hoạch đề ra là 14,42% ,vượt 4,53% .
- Tuy trong năm 2013 một số chỉ tiêu về sản xuất không đạt. Như sản lượng sản xuất trong năm 2013 là 30.600,15 tấn muối hạt , đạt 76,31% so kế hoạch , Nguyên nhân là trong vụ sản xuất liên tục bị những cơn mưa trái mùa làm ảnh hưởng đến kế hoạch sản lượng. Muối I ốt sản lượng SX là 1.531,95 tấn đạt 85,11% KH đề ra. Tổng doanh thu đạt 52.999 triệu đồng so kế hoạch là 54.506 triệu đồng đạt 97,24% KH .
- Tuy nhiên để đạt tỷ lệ cổ tức như trên là nhờ HĐQT, Ban giám đốc Công ty đã có chiến lược kinh doanh linh hoạt , cố gắng bám sát diễn biến thị trường liên tục điều chỉnh giá bán cho phù hợp tình hình thực tế , đưa ra các mục tiêu tiết giảm chi phí bất hợp lý mới đạt được kết quả trên , cụ thể xuất kho tiêu thụ và chế biến được 29.787,32 tấn muối hạt (đạt 97,34 sản lượng sản xuất trong năm) lợi nhuận sau thuế đạt 9.128.815.400 đồng đạt 17,22 % trên doanh thu và đảm bảo cho người lao động có thu nhập ổn định bình quân là 3.879.000 đồng/ng/tháng đạt 99,46% KH.

b) Về các dự án đầu tư:

Trong năm 2013 công ty đã tiến hành đầu tư XDCB, mua sắm thiết bị là tài sản cố định như sau:

ĐVT: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
01	Công ty mua mới 02 xe : - Xe 07 chỗ : 79A 052-22 : - Xe 05 chỗ : 79A 053-34 :	1.025.000.000 1.401.200.000
02	Xây dựng ô muối kết tinh lót bạt khu C,D,E tại XN Muối XK Hòn Khói	1.008.708.756
03	Xây dựng các Hồ dự trữ nước chạt tại XN Muối XK Hòn Khói : (Gồm : Hồ 5,6,7,8 – Đồng Hòn khói ; Hồ 4 - Khu thí điểm ; Hồ 1,2 – Diêm hải)	246.676.421
04	Hệ thống nghiền – ly tâm muối tại NM CB muối Hòn khói	643.214.108
05	Xây dựng hồ chứa nước chạt khu muối trần (XN Muối Cam ranh)	119.795.000
06	Tăng hồ dự trữ nước chạt tại tram 2/4 (hồ số 1,2,3)	44.783.365
07	Xây kho Quí đại (XN Muối CR)	42.789.900
TỔNG CỘNG		4.532.167.550

- Ngoài ra trong năm một số tài sản cố định do hư hỏng, hết khấu hao Công ty đã tiến hành thanh lý giảm tài sản đúng theo quy định tài chính hiện hành với tổng giá trị tài sản theo sổ sách 2.160.718.525 đồng.

- Việc đầu tư xây dựng cơ bản các đơn vị thực hiện tốt các thủ tục lập hồ sơ dự toán được duyệt của công ty. Công trình XDCB hầu hết các đơn vị tự tổ chức thi công nên tiết kiệm so với dự toán ban đầu. Tuy nhiên một số công trình XDCB tự làm đơn vị chưa hạch toán đúng và đủ (như các chi phí phát sinh từ điện , nước , VPP ...)

- Một số công trình XDCHB được đầu tư đến cuối năm 2013 đầu 2014 đã phát huy trong sản xuất kinh doanh (như các hồ dự trữ nước chạt tại XN Muối Hòn khói và XN Muối Cam ranh)

c) Về công tác tổ chức

Hàng tháng có họp giao ban do TGD chủ trì, đánh giá các việc đã làm và triển khai công việc tháng tới.

Ban lãnh đạo công ty và các phòng nghiệp vụ phối hợp công tác tốt, tất cả CBCNV trong công ty nghiêm túc chấp hành tốt nội quy cơ quan , sự điều động, phân công của tổ chức, hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ được giao.

3. Phân tích những lợi thế của Công ty:

- Đội ngũ CBCNV chuyên nghiệp, có thâm niên nghề nghiệp cao, yêu nghề và phục tùng tổ chức;
- Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV công ty cùng tin tưởng lẫn nhau, cùng chung sức, tận dụng tối đa những lợi thế, đề ra những quyết sách kịp thời. Tổ chức SXKD khoa học, tổ chức bộ máy phù hợp, phân công trách nhiệm rõ ràng, có chế độ khen thưởng để khuyến khích các thành viên có những đóng góp tích cực trong công tác.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2014 .

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo luật DN và điều lệ Công ty, BKS Công ty kính trình đại hội đề xuất kế hoạch làm việc năm 2014 như sau:

- Tiếp tục nhiệm vụ kiểm tra giám sát các hoạt động điều hành, quản lý của HĐQT, Ban giám đốc, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và cẩn trọng trong quản lý và điều hành hoạt động SXKD, quản lý vốn, vật tư, tài sản... của công ty, xem xét các kế hoạch – báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh của công ty và các phương án phát triển, các quy định về quản lý các quỹ tài chính tập trung, các quy chế về quản lý lao động, chế độ tiền lương, thưởng, các chế độ liên quan đến công ty và tập thể người lao động.
- Kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán và các tài liệu khác của Công ty khi thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại hội cổ đông.
- Thẩm định báo cáo tài chính năm, 6 tháng, của công ty.
- Tham gia đề xuất và hướng giải quyết những vấn đề liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư XDCHB của công ty.

- Duy trì sự phối hợp công tác chặt chẽ giữa ban kiểm soát với hội đồng quản trị, ban tổng giám đốc và các đơn vị trong công ty;
- Cử các thành viên BKS tham gia các lớp đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn đồng thời tham gia tích cực các hội nghị chuyên ngành có liên quan đến công tác kiểm soát.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Về kinh doanh trong năm Nhà Máy chế Biến Muối lỗ nguyên nhân do tình hình thị trường tiêu thụ bị co hẹp dẫn đến thu hẹp sản xuất do vậy chi phí cố định tăng đưa đến giá thành sản phẩm cao không phù hợp với giá cả thị trường.

Về công tác XDCHB Cảng Hòn khối tiến độ xây dựng chậm so kế hoạch nhất là công tác nạo vét Cảng thời gian thi công kéo dài và đến thời điểm hiện nay cơ bản đã hoàn thành. Đề nghị HĐQT và ban điều hành đôn đốc Ban Quản Lý Cảng khẩn trương hoàn tất những công việc còn lại để sớm có công bố hàng hải, giấy phép hoạt động cảng biển và có kế hoạch đưa công trình Cảng chính thức đi vào hoạt động

Các định mức KTKT của công ty ban hành hiện các đơn vị thực hiện tốt, dần ổn định đi vào nề nếp. Tuy nhiên tại hai đơn vị là Xí Nghiệp muối Cam ranh và XN Muối XK Hòn khối nước sử dụng tăng cao so với định mức (lý do : nước sử dụng phục vụ sản xuất như nước rửa xe, rửa máy móc thiết bị, rửa dây, bạt ..; nước sử dụng cho các công trình XDCHB trong năm tăng và các khoản này chưa có định mức) đề nghị các đơn vị xí nghiệp có kiến nghị gửi về công ty và hội đồng định mức để xem xét sớm ban hành định mức bổ sung để đơn vị có cơ sở quyết toán đúng vào giá thành. Về các khoản chi phí phát sinh cho các công trình XDCHB như điện, nước, VPP .. đề nghị các đơn vị quyết toán vào đủ cho giá trị công trình để khỏi ảnh hưởng đến định mức khoán của doanh nghiệp.

Về các chi phí khoán bằng tiền do biến động giá cả và nhu cầu phát sinh cụ thể hàng năm đề nghị hội đồng định mức cân nhắc tính toán cho xác thực tế, giúp cho các đơn vị không phải lúng túng trước những mức khoán chưa phù hợp thực tế. (Các khoản chi phí như: tiếp khách; VVP; vật dụng quản lý)

Về công tác tài chính kế toán các đơn vị Công ty, Xí nghiệp, Nhà máy đã áp dụng công việc quyết toán kế toán theo chương trình phần mềm kế toán nên đã dần đáp ứng nhu cầu báo cáo nhanh cho Ban Giám đốc cũng như HĐQT để có những chủ trương kịp thời nhanh chóng trong kinh doanh.

Về công tác xây dựng kế hoạch giá thành hàng năm chưa kịp thời. Đề nghị các phòng ban công ty cũng như đơn vị cơ sở cần có những biện pháp tích cực trong việc xây dựng kế hoạch giá thành (Như đề ra thời gian cụ thể bao lâu để các XN hoàn thành kế hoạch giá thành gửi về công ty và trong thời gian nào thì Cty duyệt kế hoạch giá thành cho từng đơn vị)

Đề nghị Hội đồng định mức công ty tiếp tục tiến hành rà soát và đề xuất bổ sung các định mức KTKT để tạo điều kiện cho Ban giám đốc dự tính được giá thành sản xuất cũng như giá bán tương đối xác thực tế để đề ra phương án giá trong kinh doanh kịp thời và có hiệu quả cao.

Ngoài ra về công tác phát triển kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm Công ty cần phát triển thêm thị trường mới, đa dạng sản phẩm và có những phương án và chế độ khuyến mãi, kích thích cho các nhà phân phối nhỏ để đẩy mạnh lượng hàng bán ra, tăng hiệu quả kinh doanh cũng như sản lượng sản xuất trong năm.

Ngày 05 tháng 04 năm 2014

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban

NGUYỄN ANH TÚ

(Đã ký)

Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH năm 2013

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán tại thời điểm 31.12.2013

A- CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

I/ Tài sản :	58,563,789,688
1) Tiền :	1,724,446,861
2) Hàng tồn kho :	3,170,332,452
3) Tài sản cố định :	42,584,301,126
4) Bất động sản đầu tư :	698,619,420
5) Đầu tư tài chính :	1,647,396,000
6) Chi phí trả trước dài hạn	1,001,870,355
Trong đó :	
Khối kinh doanh	286,338,296
XN Muối Hkhói :	263,784,052
N. máy chế biến	93,816,394
XN muối Cam Ranh	357,931,613
	1,001,870,355
7) XD CB dở dang	7,736,823,474
Gồm công trình : Cphí Công trình muối sạch :	2.715.640
Công trình Cảng HKhói :	7,593,184,284
C. phí XD tại XN HK	136,218,882
C. phí XD tại NMCB	4,704,668
	7,736,823,474
II/ Nợ phải thu :	4,760,869,565
1, Các khoản phải thu ngắn hạn:	
a) Phải thu khách hàng :	3,223,148,314
Trong đó :	
Cty TNHH Khánh Vinh	2,928,239,000
Phòng dân tộc Khánh Sơn	7,488,737
Cty CP VinaFco	117,237,000
Cty Cp Ciment Hòn Khói	71,396,424
Cty TNHH Hoàng Ngân	74,240,650
Cty CPVLXD tại Đà Nẵng	5,818,533
Cty TNHH Thái Bình Dương	10,837,970
Nguyễn T.Tâm - tiền muối	
CB	7,305,000
lê Kim yển - tiền muối CB	585,000
	3,223,148,314
b, Trả trước cho người bán :	1,048,468,663

Trong đó :	Cty TNHH Khảo sát Phú An	20,000,000
	Cty Vtải XD Phương Nam	535,140,520
	Cty TNHH Quang Lộc	179,276,414
	Cty TNHH Anh Quân	168,000,000
	Cty Tư vấn T27	95,722,200
	Cty TNHH XD Huy Cường	25,000,000
	Ct Kiểm toán AC	12,500,000
	Đoàn Công Phúc - tiền trấu	12,829,529
		1,048,468,663

c) Các khoản phải thu khác :

Trong đó : 208,659,583

Trong đó :

BHXXH năm 2013	26,934,600
Phải thu khác XNCRanh	152,773,185
Phải thu khác XN Hkhoi	9,170,133
Phải thu khác N.máy Cbien	19,781,665
	208,659,583

d) Tài sản ngắn hạn khác :

Chi phí trả trước ngắn hạn	280,593,005
Chíphi V.phòng chờ phân bổ	82,196,975
Thuế môn bài 2014	8,000,000
Tạm ứng khối KD	147,792,922
Tạm ứng XNCR	8,121,137
Tạm ứng XN HK	1,646,391
Tạm ứng NMCB	16,835,580
	280,593,005

TỔNG CỘNG TÀI SẢN : (I+ II)

63,324,659,253

II/ Vốn chủ sở hữu :

42,264,121,668

1) Vốn đầu tư của chủ sở hữu :

7,398,230,000

2)Cổ phiếu ngân quỹ :

(990,000)

3) Quỹ đầu tư phát triển :

4,122,745,455

4) Quỹ dự phòng tài chính :

744,136,213

IV/ Các khoản phân phối (cổ đông và người lao động)

5,960,792,624

1) Quỹ khen thưởng - phúc lợi :

1,641,427,703

2) Lợi nhuận chưa phân phối

4,319,364,921

Trong đó :

Năm nay

4,319,364,921

V Nợ phải trả

15,099,744,961

1) Nợ ngắn hạn :

11,988,244,900

. Vay ngắn hạn :

3,395,789,439

. Phải trả người bán

177,276,600

Trong đó :

Cty TNHH AG	2,057,500
Cty TNHH Tấn Huy	7,500,000
Sở Công nghiệp	143,000
Cty Tân Thạnh Phước	130,842,000
Cây xăng Thành Mỹ	20,983,000
Đoàn công phúc	15,751,100
	177,276,600

. Người mua trả tiền trước

231,765,145

Cty XD giao thông Trico	16,000,000
Khanh Hoa Salt INC - Nhật	215,359,926
Cty XD T,mại Đức Thịnh	101,219
Cty T Mai Khánh Hòa	4,000
Cty Đô thị Cranh	200,000
Vũ Thị Mai	100,000
	231,765,145

. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

1,591,297,226

. Tiền lương phải trả CNV :

6,111,662,851

. Chi phí phải trả : Chi phí kiểm toán 13

66,000,000

. Các khoản phải trả khác :

414,453,639

Trong đó :

20%-1,3% KFCĐ các đơn vị	34,478,525
Kinh phí CD khối kinh doanh	63,675,318
Khanh Hoa Salt INC - Nhật	81,520,840
KFCĐ các đơn vị	32,080,368
BHXX , KFCĐ , khác	
XN HK	36,576,361
BHXX , KFCĐ , khác	
NMCB	166,122,227
	414,453,639

2) Nợ dài hạn :

3,111,500,061

. Vay và nợ dài hạn :

3,111,500,061

Vay công trình cảng HK

3,111,500,061

TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN III+IV+V

3,324,659,253

B- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1/ Tổng doanh thu :		52,999,614,732
Trong đó :	M.hạt : 27.418,43 tấn	33,642,059,540
	MCB : 1.458,4105 tấn	4,315,089,941
	M.Nhật : 41,98 tấn	670,955,410
	D.vụ :	12,465,560,803
	Dthu Tài chính và khác	1,905,949,038
		52,999,614,732
2/ Tổng chi phí :		41,335,520,556
Trong đó :		
2.1 - Giá vốn hàng bán :		35,862,612,651
2.2 - Chi phí bán hàng :		1,768,143,809
2.3 - Chi phí quản lý doanh nghiệp :		2,526,722,495
Trong tổng chi phí		
* Quỹ tiền lương hiệu quả năm 2013:		
	$34.134.115.195 \times 68,77\% =$	23,474,031,019
2.4 - Chi phí khác : (Chi phí T.chính + Chi phí khác)		1,178,041,601
3/ Tổng lợi nhuận trước thuế :		11,664,094,176
4/ Thuế thu nhập doanh nghiệp		2,535,278,765
4.1- Thuế TNDN phải nộp :		2,535,278,765
5/ Tổng lợi nhuận sau thuế :(3 - 4.1)		9,128,815,411
6/ Các khoản giảm trừ sau thuế		268,750,000
Trong đó :	* Thù lao HDQT năm 13	198,000,000
	* Chi BKS 2012	60,000,000
	* Chi thư ký 12	11,350,000
		269,350,000
	Kết chuyển chi thưởng Ban điều hành 2008 còn lại	(600,000)
7/ Lợi nhuận còn lại của Đơn vị :		8,860,065,411
8/ Tạm trích 3 quỹ theo điều lệ 20%		
	8,860,065,411 * 20% =	1,772,013,082
Trong đó :	Quỹ DPTC 3%	265,801,962
	Quỹ Đầu tư PT 2%	177,201,308
	Quỹ khen thưởng 7,5%	664,504,906
	Quỹ phúc lợi 7,5%	664,504,906
		1,772,013,082
9/ Cổ tức = (7-8)		7,088,052,329
10/ Tỷ lệ năm 2013		18,953

Nha trang ngày 19 tháng 03 năm 2014

Lập bảng

Nguyễn T.Mỹ Huệ

Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

PHƯƠNG ÁN PHÂN CHIA LỢI NHUẬN NĂM 2013

Căn cứ kết quả sản xuất năm 2013

Căn cứ báo cáo quyết toán của đơn vị đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán và tư vấn AC .

Nay Công ty Cp Muối Khánh Hòa thông qua Đại hội cổ đông thường niên năm 2013

phương án phân chia lợi nhuận , cổ tức năm 2013 :

1/ Tổng lợi nhuận trước thuế :		1,664,094,176
2/ Thuế thu nhập doanh nghiệp		2,535,278,765
Thuế TNDN phải nộp :	2,535,278,765	
3/ Tổng lợi nhuận sau thuế : (1 - 2)		9,128,815,411
4/ Các khoản giảm trừ sau thuế		268,750,000
Trong đó : * Thù lao HĐQT năm 13	198,000,000	
* Chi BKS 2012	60,000,000	
* Chi thư ký 12	11,350,000	
	269,350,000	
Kết chuyển chi thưởng Ban điều hành 2008 còn lại	(600,000)	
5/ Lợi nhuận còn lại của Đơn vị :		8,860,065,411
6/ Tạm trích 3 quỹ theo điều lệ 20%		
	8,860,065,411 *20% =	1,772,013,082
Trong đó :		
Quỹ DPTC 3%	265,801,962	
Quỹ Đầu tư PT 2%	177,201,308	
Quỹ khen thưởng 7,5%	664,504,906	
Quỹ phúc lợi 7,5%	664,504,906	
	1,772,013,082	
7/ Cổ tức = (7-8)		7,088,052,329
8/ Tỷ lệ năm 2013		18,953
Đã chi 7,4%	2,767,395,760	
Còn lại 11,5%	4,320,656,569	
	7,088,052,329	

Công ty CP Muối Khánh Hòa
Chủ tịch HĐQT

VĂN HIỀN ĐỨC
(Đã ký tên và đóng dấu)

CÔNG TY CP MUỐI
KHÁNH HÒA

V/v: Báo cáo Quyết toán mức thù lao
của HĐQT và BKS năm 2013

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do Hạnh Phúc.

Nha trang Ngày 07 tháng 04 năm 2014

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông– Công ty CP Muối Khánh Hoà.

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2012 ngày 31/07/2013
thống nhất chi thù lao HĐQT và BKS năm 2013 là :

+ Mức thù lao HĐQT (05 thành viên) : 198.000.000 đồng
+ Mức thù lao BKS (03 thành viên) : 60.000.000 đồng

Nay HĐQT báo cáo Đại hội đồng cổ đông về mức thù lao năm 2013 đã chi
như sau :

+ Thù lao HĐQT : 198.000.000 đồng
+ thù lao BKS : 60.000.000 đồng
Cộng : 258.000.000 đồng.

(Bằng chữ : Hai trăm năm mươi tám triệu đồng chẵn).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

VĂN HIỀN ĐỨC
(đã ký tên và đóng dấu)

CÔNG TY CP MUỐI KHÁNH HÒA

Số :/CPM.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

--- ❀ ---

Nha Trang, ngày 10 tháng 04 năm 2014.

TỜ TRÌNH

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông lần XIII – Công ty CP Muối Khánh Hoà.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 12 tháng 12 năm 2005.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông lần XII thông qua mức thù lao HĐQT, BKS năm 2013.

Nay HĐQT nhiệm kỳ IV, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua mức thù lao HĐQT, BKS năm 2014 như sau :

I/ Mức thù lao của HĐQT :

05 thành viên : 19.500.000đ/ tháng.

Tổng mức thù lao của HĐQT :

19.500.000đ/tháng x 12 tháng = 234.000.000 đồng.

II/ Mức thù lao của BKS :

03 thành viên : 5.750.000đ/ tháng.

Tổng mức thù lao của BKS :

5.750.000đ/tháng x 12 tháng = 69.000.000 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

VĂN HIỀN ĐỨC
(đã ký tên và đóng dấu)

CÔNG TY CP MUỐI KHÁNH HÒA

Số :/CPM.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

--- ❀ ---

Nha Trang, ngày 28 tháng 04 năm 2014.

(Dự thảo) NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013
CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà - Xã hội - Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội Nước Cộng hoà - Xã hội - Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Muối Khánh Hòa.

- Căn cứ Báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết các nội dung của Đại hội đã được Đại hội thông qua ngày 28 / 04 / 2014.

- Căn cứ Biên bản đại hội đã được Đại hội thông qua ngày 28 / 04 / 2014.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013
CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA
ĐÃ THÔNG QUA NHỮNG VẤN ĐỀ SAU :

1. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 .

Các chỉ tiêu cơ bản như sau:

1.1 - Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 :

a- Tổng doanh thu bán hàng và cung ứng dịch vụ :	52.999.614.732 đồng.
b- Lợi nhuận trước thuế :	11.664.094.176 đồng.
c- Thuế TNDN phải nộp :	2.535.278.765 đồng.
d- Lợi nhuận sau thuế TNDN (b-c):	9.128.815.411 đồng.

* Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP) : 2.441 đồng/CP.

- Tổng tài sản : 63.324.659.253 đồng.

- Vốn chủ sở hữu (Không kể quỹ KT&PL) : 46.583.486.589 đồng.

1.2 - Phân phối lợi nhuận năm 2013 :

- Tổng lợi nhuận sau thuế	:	9.128.815.411 đồng.
- Các khoản giảm trừ sau thuế	:	268.750.000 đồng.
- Lợi nhuận còn lại	:	8.860.065.411 đồng.
- Trích 3 quỹ theo điều lệ (20%)	:	1.772.013.082 đồng.
Trong đó :		
Quỹ DPTC (3%)	:	265.801.962 đồng.
Quỹ ĐTPT (2%)	:	177.201.308 đồng.
Quỹ khen thưởng (7,5%)	:	664.504.906 đồng.
Quỹ phúc lợi (7,5%)	:	664.504.906 đồng.
* Cổ tức thực hiện năm 2013	:	7.088.052.329 đồng.
* Tỷ lệ cổ tức/VĐL (7.088.052.329 / 37.398.230.000)	:	18,953%.
* Tỷ lệ cổ tức chia trong năm 2013:		18,90%

1.3 - Thông qua báo cáo kiểm toán tài chính năm 2013 của Công ty CP Muối Khánh Hòa do Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán tư vấn A&C tại Nha Trang lập ngày 27/03/2013 (Có báo cáo kèm theo).

1.4 - Kế hoạch sản xuất- kinh doanh năm 2014:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 thống nhất thông qua kế hoạch SX - KD và XDCB năm 2014 với các chỉ tiêu như sau :

a/ Sản xuất - kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2014	Ghi chú
01	Muối hạt	Tấn	40.500	
02	Muối chế biến các loại	Tấn	3.200	
03	Dịch vụ hàng qua Cảng	Tấn	300.000	
04	Doanh thu	Tr.đ	61.271,50	
05	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	10.586,75	
06	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	8.257,66	
07	Cổ tức	Tr.đ	6.126,13	
08	Tỷ lệ cổ tức / VĐL	Tr.đ	16,38	
09	Nộp Ngân sách	Tr.đ	2.729	
09	Thu nhập bình quân	đ/ng	4.200.000	

b/ Xây dựng cơ bản và mua sắm thiết bị:

	Hạng mục	ĐVT	Kinh phí	Ghi chú
I	Xây dựng cơ bản			

1	XN Muối XK Hòn khói:		1.300.000	
a	Sửa chữa lớn 10.000m2 muối lót bạt (khu 1,3 ha cũ) – Đồng muối Hòn khói	1.000đ	800,000	
b	Đầu tư mở rộng 1 ha muối lót bạt giai đoạn 1: Xây dựng phần nền móng công trình	1.000đ	200,000	
c	Xây dựng hồ chứa nước chạt (4.000 m2) và hệ thống hồi chạt tại đồng Hòn khói	1.000đ	300.000	
2	XN Muối Cam ranh		761.000	
a	Cải tạo mặt bằng khu sơ cấp A 2	1.000đ	141.000	
b	Xử lý mặt bằng ô bạt che mưa số 04,05 và 06; Xây hệ thống mương chuyển chạt khu bạt che mưa, Cải tạo nền T.cao khu A	1.000đ	150.000	
c	Thay bạt PVC ô bạt che mưa số 3	1.000 đ	300.000	
d	Xây dựng Hồ chứa nước chạt tổ 2	1.000đ	70.000	
e	Sửa chữa lớn khu kết tinh lót bạt (6.000m2)	1.000đ	100.000	
II/ Mua sắm thiết bị:				
1	Xe lu 4 tấn - XN Muối Hòn khói	1.000đ	250,000	
	Tổng cộng	1.000đ	2.311,000	

Một số giải pháp quản lý điều hành:

+Về công tác nhân sự :

- Rà soát và điều chỉnh số lao động trực tiếp và gián tiếp phù hợp với điều kiện và năng lực sản xuất trong toàn doanh nghiệp, giải quyết nghỉ chế độ cho số lao động gần đến tuổi hưu có nhu cầu về trước tuổi theo điều kiện chung của công ty.

- Hoàn thiện bộ máy quản lý Cảng Hòn khói, bổ sung lực lượng bốc xếp để đảm bảo thực hiện kế hoạch hàng hóa qua cảng năm 2014 .

+Về sản xuất :

- Tăng cường khâu chỉ đạo và kiểm tra việc sản xuất muối theo quy trình; kiểm tra việc quản lý và vận hành thiết bị sản xuất theo qui định tại thông báo 18/CPM ngày 24/01/2013 của Công ty CP Muối Khánh hòa.

- Tập trung xây dựng và cụ thể hóa qui trình sản xuất nước chạt; Trang bị đầy đủ máy bơm và bố trí lao động phù hợp để sử dụng một cách hiệu quả hệ thống hồ dự trữ nước chạt cao độ từng bước đầu tư hệ thống hồi chạt để giảm tổn thất do biến đổi khí hậu.

- Rà soát các định mức Kinh tế kỹ thuật, Định mức tiền lương khuyến khích việc thực hiện tiết kiệm nhằm nâng cao hiệu quả chung của doanh nghiệp.

- Chú trọng đến chất lượng sản phẩm đáp ứng theo nhu cầu của khách hàng.

+ Về kinh doanh - dịch vụ:

- Tiếp tục giữ vững các thị trường truyền thống về muối hạt và muối Iốt, làm tốt công tác phân loại và cung ứng đúng chủng loại muối theo nhu cầu cho từng khách hàng. Xây dựng cơ chế chính sách để thu hút hàng qua cảng từng bước phát huy hiệu quả đầu tư.

- Đa dạng hóa sản phẩm muối chế biến, Xây dựng kế hoạch tiếp thị để mở rộng thị trường, đẩy mạnh khâu tiêu thụ sản phẩm muối chế biến.

2. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2013 : (Có báo cáo kèm theo).

3. Thông qua báo cáo thực hiện trả thù lao HĐQT và BKS Công ty năm 2013 và mức thù lao HĐQT và BKS Công ty năm 2014 :

3.1 Tại Đại hội thông qua mức chi trả lương và thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2013 với tổng số tiền là : **258.000.000 đồng**

3.2 Và thống nhất mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2014 như sau :

- Thù lao HĐQT (05 người) : **234.000.000 đồng.**

- Thù lao BKS (03 người) : **69.000.000 đồng.**

(Có tờ trình kèm theo).

4. Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 biểu quyết :

Đồng ý chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cho năm tài chính 2014

5. Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 biểu quyết:

Chọn Công ty TNHH tư vấn - kiểm toán A&C là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty CP Muối Khánh hòa.

Toàn văn Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty CP Muối Khánh Hoà biểu quyết thông qua tại Đại hội ngày 28 tháng 04 năm 2014 và có hiệu lực ngay sau khi kết thúc Đại hội. /.

Nơi nhận:

- Các cổ đông
- Chủ tịch HĐQT
- Tổng giám đốc
- Các thành viên HĐQT, BGD, BKS
- Kế toán trưởng
- Thư ký công ty
- Lưu VP HĐQT.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**